

Số: 453/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 28 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500)
Trung tâm thể dục thể thao và các công trình phụ trợ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KONTUM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng về Quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-UB ngày 17/6/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị xã Kon Tum (nay là thành phố Kon Tum) đến năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 45/TTr-SVHTTDL ngày 06/4/2016 và Báo cáo kết quả thẩm định nhiệm vụ quy hoạch số 71/BC-SXD ngày 15/4/2016 của Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Trung tâm thể dục thể thao và các công trình phụ trợ với những nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, ranh giới, diện tích khu vực lập quy hoạch:

a) Phạm vi, ranh giới: Thuộc phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum.

- Phía Bắc giáp: Đường Ngô Thì Nhậm (quy hoạch).

- Phía Nam giáp: Đường Trường Chinh.

- Phía Đông giáp: Khu dân cư (hiện trạng).

- Phía Tây giáp: Đường Nguyễn Hữu Cầu (quy hoạch).

b) Diện tích: Khoảng 23 ha.

2. Tính chất:

- Trung tâm đào tạo vận động viên thể dục - thể thao và tổ chức các hoạt động văn hóa gắn liền với thi đấu thể dục thể thao của tỉnh.

- Khu dịch vụ, thương mại gắn liền với các hoạt động thể dục thể thao.

3. Các chỉ tiêu cơ bản về đất đai và hạ tầng kỹ thuật:

a) Chỉ tiêu sử dụng đất:

- Tầng cao tối đa: 05 tầng (*trong quá trình lập Đồ án có thể nghiên cứu công trình điểm nhấn với tầng cao phù hợp*).

- Mật độ xây dựng gộp (*brut-tô*) tối đa: 40%.

b) Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:

- Cấp điện: ≥ 1.500 KWh/người-năm.

- Cấp nước: ≥ 150 lít/người-ngđ.

- Thoát nước: $\geq 80\%$ chỉ tiêu cấp nước.

- Chất thải rắn: 1,2 kg/người-ngày.

4. Các yêu cầu, nguyên tắc cơ bản về đồ án quy hoạch chi tiết:

a) Yêu cầu chung: Đồ án quy hoạch chi tiết (*tỷ lệ 1/500*) Trung tâm thể dục thể thao và các công trình phụ trợ được lập phải đáp ứng yêu cầu nội dung đồ án quy hoạch chi tiết theo quy định tại Điều 20, Nghị định 37/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định và quản lý quy hoạch đô thị và Điều 14, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

b) Yêu cầu cụ thể:

- Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên, thực trạng đất xây dựng, dân cư, xã hội, kiến trúc cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật; các quy định của quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết có liên quan đến khu vực quy hoạch.

- Xác định chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật cho toàn khu vực quy hoạch.

- Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất: Xác định chức năng, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình, khoảng lùi công trình đối với từng lô đất và trục đường; vị trí, quy mô các công trình ngầm (*nếu có*).

- Xác định chiều cao, cốt sàn và trần tầng một; hình thức kiến trúc, hàng rào, màu sắc, vật liệu chủ đạo của các công trình và các vật thể kiến trúc khác cho từng lô đất; tổ chức cây xanh công cộng, sân vườn, cây xanh đường phố và mặt nước trong khu vực quy hoạch.

- Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật:

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị được bố trí đến mạng lưới đường nội bộ được xác định cụ thể như sau:

+ Cốt xây dựng đối với từng lô đất;

+ Mạng lưới giao thông (*kể cả đường đi bộ nếu có*), mặt cắt, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng; xác định và cụ thể hoá quy hoạch chung, quy hoạch phân khu về vị trí, quy mô bến, bãi đỗ xe (*trên cao, trên mặt đất và ngầm*);

+ Nhu cầu và nguồn cấp nước; vị trí, quy mô công trình nhà máy, trạm bơm nước; mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật chi tiết;

+ Nhu cầu sử dụng và nguồn cung cấp năng lượng; vị trí, quy mô các trạm điện phân phối; mạng lưới đường dây trung thế, hạ thế và chiếu sáng đô thị;

+ Nhu cầu và mạng lưới thông tin liên lạc;

+ Lượng nước thải, rác thải; mạng lưới thoát nước; vị trí, quy mô các công trình xử lý nước bẩn, chất thải.

- Khái toán chi phí đầu tư xây dựng các dự án trong khu vực lập quy hoạch để làm rõ tính hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch, có cơ sở huy động nguồn lực thực hiện.

5. Danh mục các công trình cần đầu tư xây dựng:

- Sân vận động.

- Nhà thi đấu đa năng.

- Khu thể thao dưới nước.

- Khu thể thao ngoài trời.

- Trung tâm văn hóa triển lãm.

- Công trình dịch vụ kết hợp ở.

- Các công trình khác sẽ được nghiên cứu, đề xuất trong quá trình lập quy hoạch.

6. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng về Quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị và các quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết (*tỷ lệ 1/500*) Trung tâm thể dục thể thao và các công trình phụ trợ được phê duyệt là cơ sở pháp lý để lập, thẩm định, phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm:

+ Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban ngành liên quan và Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum trong quá trình tổ chức lập Đồ án Quy hoạch chi tiết.

+ Tổ chức triển khai thực hiện theo các quy định hiện hành.

2. Sở Xây dựng: Có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai thực hiện các nội dung theo Quyết định này.

Điều 3. Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các Sở, ban ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum và Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh (CVP, PVP_{HTKT});
- Lưu: VT, HTKT4.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Tuy